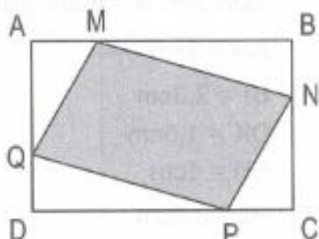


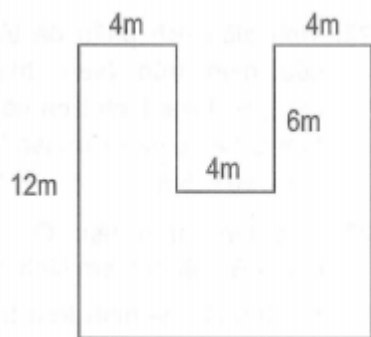
Bài tập diện tích các hình nâng cao Toán lớp 5

Câu 1:



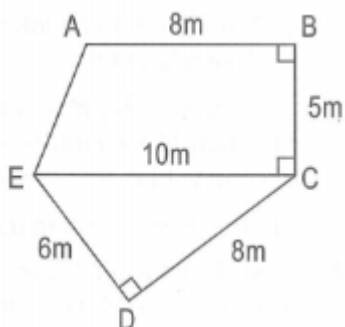
Tính diện tích hình bình hành MNPQ vẽ trong hình chữ nhật ABCD. Biết $AB = 28\text{cm}$; $BC = 18\text{ cm}$; $AM = CP = \frac{1}{4} AB$; $BN = DQ = \frac{1}{3} BC$

Câu 2:



Tính diện tích mảnh đất có kích thước như hình vẽ bên .

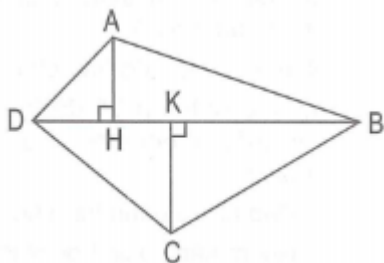
Câu 3:



Tính diện tích mảnh đất hình ABCDE có kích thước như hình vẽ bên.

Xem thêm : Hình tròn. Chu vi và diện tích hình tròn – Toán lớp 5

Câu 4:



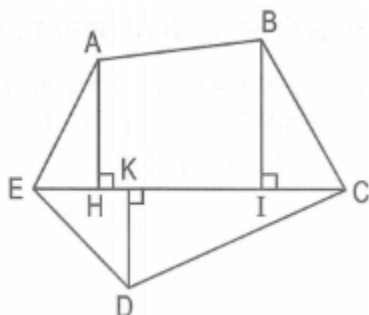
Tính diện tích khu đất ABCD biết :

$$BD = 250 \text{ m}$$

$$AH = 75 \text{ m}$$

$$CK = 85 \text{ m}$$

Câu 5:



Một mảnh đất vẽ trên bản đồ tỉ lệ 1: 1000 . Tính diện tích mảnh đất đó biết:

$$AH = 2 \text{ cm}$$

$$BI = 2,3 \text{ cm}$$

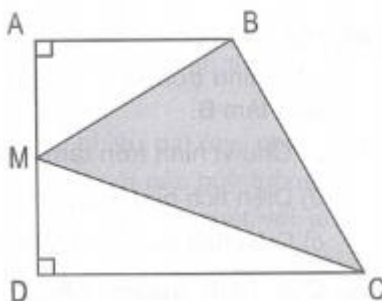
$$DK = 1,5 \text{ cm}$$

$$EH = 1 \text{ cm}$$

$$HI = 2,6 \text{ cm}$$

$$IC = 1,4 \text{ cm}$$

Câu 6:



Cho hình thang vuông ABCD . M là trung điểm cạnh AD. Biết:

$$AB = 15 \text{ cm} ;$$

$$DC = 25 \text{ cm} ;$$

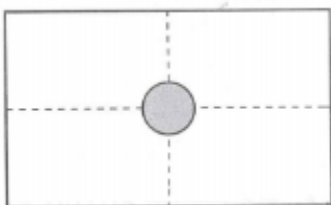
$$AD = 18 \text{ cm}.$$

Tính diện tích hình tam giác BMC.

Câu 7:

Một hình tam giác có diện tích bằng diện tích hình vuông có cạnh 12 cm. Tính độ dài đáy của hình tam giác, biết chiều cao tương ứng bằng độ dài cạnh của hình vuông đó.

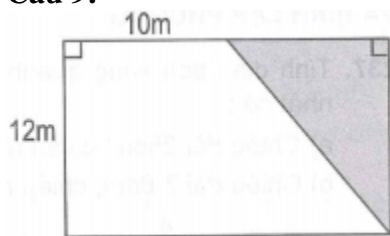
Câu 8:



Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài 35 m, chiều rộng bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài.

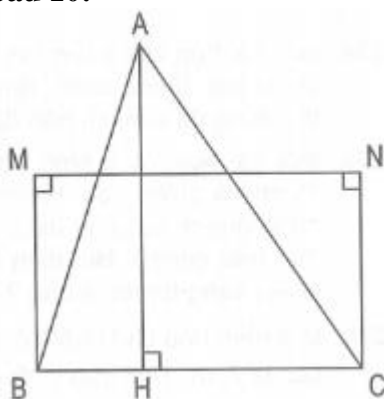
Ở giữa vườn người ta xây một cái bể hình tròn bán kính 2m. Tính diện tích phần đất còn lại của mảnh vườn đó.

Câu 9:



Một mảnh đất hình thang vuông có đáy bé là 10m , chiều cao 12m. Người ta mở rộng mảnh đất hình thang về phía cạnh bên để có hình chữ nhật . Biết diện tích phần đất mở rộng (tô đậm) là 60 m² , tính diện tích mảnh đất hình thang vuông đó.

Câu 10:



Hình tam giác ABC và hình chữ nhật MNCB có đáy chung BC . Biết diện tích hình tam giác ABC bằng

$\frac{4}{5}$ diện tích hình chữ nhật MNCB và $BM = 15$ cm, $MN = 24$ cm. Tính chiều cao AH của hình tam giác ABC.

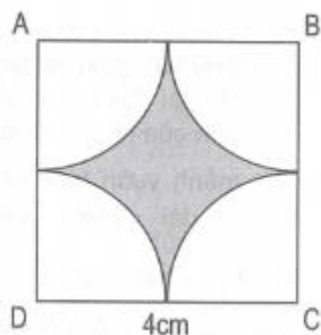
Câu 11:

Đúng ghi Đ, sai ghi S:

Cho hình tròn tâm A có bán kính 4 cm và gấp 2 lần bán kính của hình tròn tâm B.

- Chu vi hình tròn tâm A gấp 2 lần chu vi hình tròn tâm B.....
- Diện tích hình tròn tâm A gấp 2 lần diện tích hình tròn tâm B.....
- Diện tích hình tròn tâm A gấp 4 lần diện tích hình tròn tâm B.....

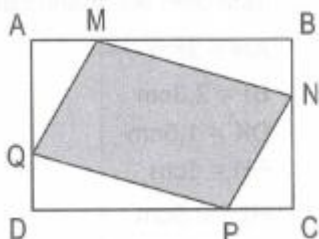
Câu 12:



Cho hình vuông ABCD có cạnh 4cm. Tính diện tích phần đã tô đậm của hình vuông ABCD.

Đáp án:

Câu 13:



Diện tích hình bình hành MNPQ bằng diện tích hình chữ nhật ABCD trừ đi tổng diện tích của bốn hình tam giác MAQ, MBN, PCN và QDP.

Ta có:

$$AM = GP = 28 : 4 = 7 \text{ (cm)} ;$$

$$BN = DQ = 18 : 3 = 6 \text{ (cm)} ;$$

$$MB = 28 - 7 = 21 \text{ (cm)} ;$$

$$AQ = 18 - 6 = 12 \text{ (cm)}.$$

Diện tích hình tam giác MAQ (hoặc tam giác PCN) là :

$$7 \times 12 : 2 = 42 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích hình tam giác MBN (hoặc tam giác QDP) là :

$$21 \times 6 : 2 = 63 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích hình chữ nhật ABCD là :

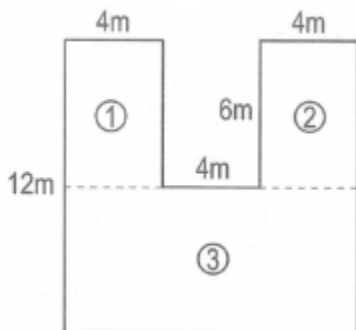
$$28 \times 18 = 504 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích hình bình hành MNPQ là :

$$504 - (42 \times 2 + 63 \times 2) = 294 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Câu 14:

cách 1 :



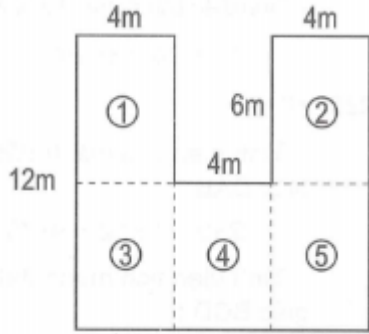
$$S = S1 + S2 + S3$$

$$S1 = S2 = 6 \times 4 = 24 \text{ (m}^2\text{)}$$

$$S3 = (4 \times 4 \times 4) \times (12 - 6) = 72 \text{ (m}^2\text{)}$$

$$\text{Vậy } S = 24 + 24 + 72 = 120 \text{ (m}^2\text{)}$$

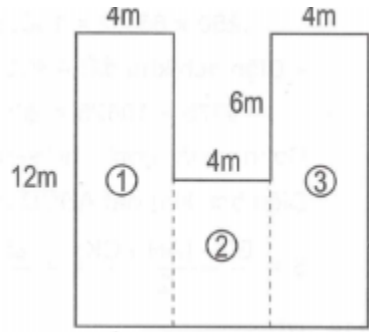
cách 2:



Chia mảnh đất thành 5 hình chữ nhật, mỗi hình đều có chiều dài 6m và chiều rộng 4m.

$$S = (6 \times 4) \times 5 = 120 \text{ (m}^2\text{)}$$

Cách 3:



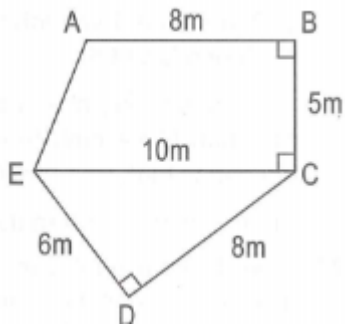
$$S = S_1 + S_2 + S_3$$

$$S_1 = S_3 = 12 \times 4 = 48 \text{ (m}^2\text{)}$$

$$S_2 = 6 \times 4 = 24 \text{ (m}^2\text{)}$$

$$S = 48 \times 2 + 24 = 120 \text{ (m}^2\text{)}$$

Câu 15:



Tính diện tích mảnh đất hình thang ABCE :

$$(10 + 8) \times 5 : 2 = 45 \text{ (m}^2\text{)}$$

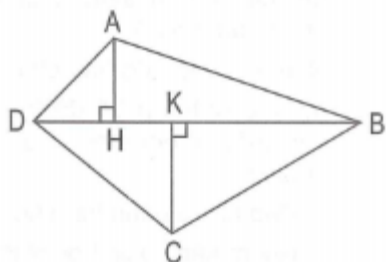
Tính diện tích mảnh đất hình tam giác vuông ECD:

$$6 \times 8 : 2 = 24 \text{ (m}^2\text{)}$$

Tính diện tích mảnh đất hình ABCDE:

$$45 + 24 = 69 \text{ (m}^2\text{)}$$

Câu 16:



Tính diện tích mảnh đất hình tam giác DAB:

$$250 \times 75 : 2 = 9375 \text{ (m}^2\text{)}$$

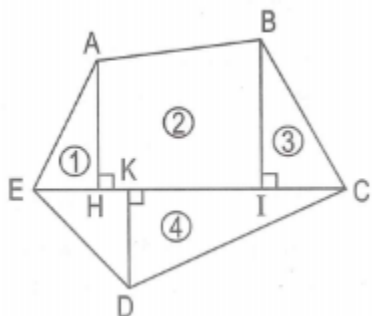
Tính diện tích mảnh đất hình tam giác BCD:

$$250 \times 85 : 2 = 10625 \text{ (m}^2\text{)}$$

Tính diện tích khu đất ABCD là :

$$9375 + 10625 = 20\,000 \text{ (m}^2\text{)} = 2 \text{ ha}$$

Câu 17:



Tính độ dài thật:

$$AH = 20 \text{ m, BI} = 23 \text{ m, DK} = 15 \text{ m}$$

$$EH = 10 \text{ m, HI} = 26 \text{ m, IC} = 14 \text{ m}$$

$$\text{Tính : } S = S_1 + S_2 + S_3 + S_4$$

Tính diện tích tam giác AEH:

$$S_1 = 10 \times 20 : 2 = 100 \text{ (m}^2\text{)}$$

Tính diện tích hình thang ABHI :

$$S_2 = (20 + 23) \times 26 : 2 = 559 \text{ (m}^2\text{)}$$

Tính diện tích hình tam giác BIC:

$$S_3 = 23 \times 14 : 2 = 161 \text{ (m}^2\text{)}$$

Ta có:

$$EC = EH + HI + IC = 10 + 26 + 14 = 50 \text{ (m)}$$

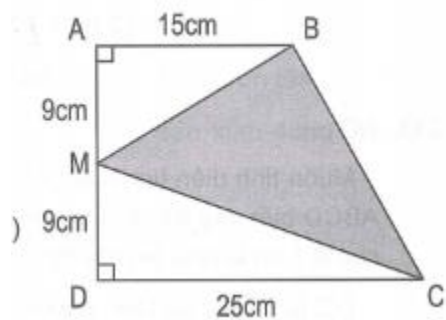
Tính diện tích hình tam giác EDC :

$$S_4 = 50 \times 15 : 2 = 375 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích cả mảnh đất ABCDE là :

$$100 + 559 + 161 + 375 = 1\,195 \text{ (m}^2\text{)}.$$

Câu 18:

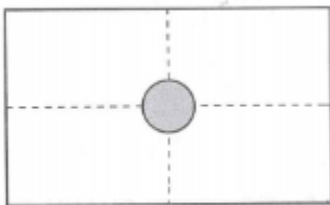


Đs: 180 (cm²)

Câu 19:

ĐS: 24 cm

Câu 232:



Bài giải:

Chiều rộng mảnh vườn hình chữ nhật là:

$$35 \times \frac{3}{5} = 21 \text{ (m)}$$

Diện tích mảnh vườn là:

$$35 \times 21 = 735 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích cái bể hình tròn là :

$$2 \times 2 \times 3,14 = 12,56 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích phần đất còn lại của mảnh vườn là:

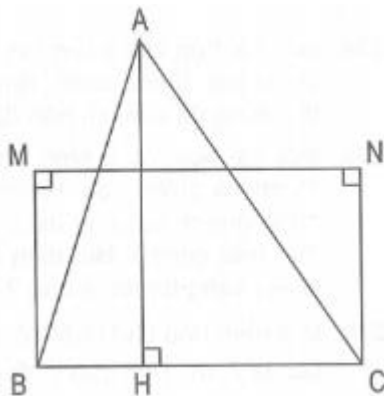
$$735 - 12,56 = 722,44 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số : 722,44m².

Câu 20:

Đs: 180 (m²)

Câu 21:



Tính diện tích hình chữ nhật MNCB:

$$24 \times 15 = 360 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Tính diện tích hình tam giác ABC :

$$360 \times \frac{4}{5} = 288 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Tính chiều cao AH của tam giác ABC :

$$288 \times 2 : 24 = 24 \text{ (cm)}$$

Câu 22:

- a) Chu vi hình tròn tâm A gấp 2 lần chu vi hình tròn tâm B..(Đ).....
- b) Diện tích hình tròn tâm A gấp 2 lần diện tích hình tròn tâm B..(S)...
- c) Diện tích hình tròn tâm A gấp 4 lần diện tích hình tròn tâm B...(Đ)....

Câu 23:

Đs: 3,44 cm²